

Bản án số:24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2022

V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Ông Lê Huy Trọng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà – Cán bộ toà án nhân dân huyện Thanh Oai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà: Ông Mai Lương Sơn– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 /2022/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Đình K - sinh năm 1969.

HKTT: Thôn Th Đ,xã M H,huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

2. Bị Đơn: Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1970;

HKTT: Thôn Th Đ,xã M H,huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Anh K: Có mặt– Chị X: Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 10 năm 2021, Nguyên đơn anh Đặng Đ K trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị X trước khi cưới có tìm hiểu và tổ chức cưới vào năm 1988 tại UBND xã M H,Thanh Oai,Hà Nội nhưng không đăng ký kết hôn do anh K chưa đủ tuổi kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi chung sống với

nhau hạnh phúc được thời gian khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ tôi không rõ lý do gì có mâu thuẫn gì với bố mẹ tôi hay không nhưng vào cuối năm 1997 thì cô X tự ý bỏ đi khỏi nhà tôi và đến nay không có tin tức gì, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với cô X và ngày 05/10/2021 Tòa án đã tuyên bố cô X mất tích bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 02, từ đó cho đến nay Tôi vẫn không có tin tức gì của cô X. Nay tôi xác định không còn tình cảm với cô X nữa nên tôi xin được ly hôn.

2. Về con chung: Tôi và cô X có 02 con chung tên là Đặng Đ C, sinh năm 1989 hiện đã có gia đình riêng và cháu thứ hai là Đặng Đ Q, sinh năm 1990 (Đã chết năm 2015).

Về tài sản chung vợ chồng: Anh K có ý kiến: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng tại nơi chị X cư trú trước đây; Tuy nhiên đến nay chị X vẫn không có tin tức gì và không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc hôn nhân.

Nay anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa, anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị X – Ngày 05/10/2021 Tòa án đã tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 02 và tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Áp dụng Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Đ K và bà Nguyễn Thị X do không đăng ký kết hôn,

Về con chung: Không xem xét; Về tài sản chung: Không xem xét. Anh Kính phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị X đã có Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố chị mất tích ngày 05/01/2021 và được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 29 tháng 6 năm 2022 chị X vẫn vắng mặt nên Tòa áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Nguyên đơn trình bày: Anh Đặng Đ K và chị Nguyễn Thị X trước khi chung sống với nhau có tìm hiểu và tổ chức đám cưới vào năm 1998 tại xã M H, Thanh Oai, Hà Nội nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật do anh K chưa đủ tuổi kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian khoảng 9 năm thì chị X tự bỏ nhà đi. Nguyên nhân chính xác cho đến nay anh cũng không rõ có thể do vợ anh có mâu thuẫn gì với bố mẹ anh hay không nhưng vào cuối năm 1997 thì chị X bỏ đi khỏi nhà và đến nay không có tin tức gì, anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị và ngày 05/10/2021 Tòa án đã tuyên bố chị X mất tích bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 02. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị X nữa nên xin được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng 02 con chung tên là Đặng Đ C, sinh năm 1989 hiện đã có gia đình riêng và cháu thứ hai là Đặng Đ Q, sinh năm 1990 (Đã chết năm 2015).

3-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét quan hệ như vợ chồng giữa anh Đặng Đ K và chị Nguyễn Thị X không còn duy trì đã lâu, trước khi chung sống với nhau như vợ chồng anh Kính và chị Xá có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn vì vậy hôn nhân này là không hợp pháp. Anh K xin ly hôn - Chị X hiện đã được Tòa án tuyên bố mất tích và đến nay cũng không có tin tức gì. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh K, xử không công nhận vợ chồng giữa anh K và chị X để anh K ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh K, chị X 02 con chung hiện cháu đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Anh K phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Nghị quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 14, khoản 2 Điều 53,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Xử:

- Không công nhận vợ chồng giữa Anh Đặng Đ K và chị Nguyễn Thị X.

- *Về con chung:* Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Không xem xét.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Đặng Đ K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ anh K đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053654 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

